

Số: 66 /2026/QĐST-DS

Nghệ An, ngày 05 tháng 6 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 05 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 85/2026/TLST – DS ngày 10 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP P (viết tắt H)

Địa chỉ: B, N, phường S, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hữu Đ, chức vụ: Tổng giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Trọng Q, chức vụ: Phó Giám đốc phụ trách HD bank B, chi nhánh N.

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Thị S, chức vụ: Chuyên viên quan hệ khách hàng.

Địa chỉ: Khôi B, phường H, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Bà Bạch Thị T, sinh năm 1977

CCCD: 040177010916

Địa chỉ: Thôn Đ, phường T (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Bạch Thị T thống nhất trả nợ cho ngân hàng TMCP P (viết tắt H) tạm tính đến ngày 28/5/2026 là : 1.177.003.278đ (Một tỷ một trăm bảy

mười bảy triệu không trăm linh ba nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng); trong đó tiền gốc 941.000.000đ (Chín trăm bốn mươi một triệu đồng); lãi trong hạn 54.169.367đ (Năm mươi tư triệu một trăm sáu mươi chín nghìn ba trăm sáu mươi bảy đồng) và lãi quá hạn 181.883.911đ (Một trăm tám mươi một triệu tám trăm tám mươi ba nghìn chín trăm mười một đồng theo Hợp đồng tín dụng số 14216/22MBHĐTD ngày 17/05/2022.

Trường hợp bà Bạch Thị T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì bà Bạch Thị T nhất trí phát mại tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản trên đất tại thửa đất số 230 tờ bản đồ số 127-79 diện tích 250 m², tại thôn Đ, xã Q, thị xã H, tỉnh Nghệ An nay là thôn Đ, phường T, tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CN 002535 cấp ngày 22/3/2018, số vào sổ cấp: 234/QĐ-UBND do UBND thị xã H cấp cho bà Bạch Thị T để thu hồi khoản nợ, theo Hợp đồng thế chấp số 10965/20MB/HĐTD ngày 29/6/2020, số công chứng 2438.2020/HĐTC quyền số 03 TP/CC-SCC/HĐGD/VPCCNDT giữa bà Bạch Thị T với Ngân hàng TMCP H.

Kể từ ngày tiếp theo ngày 28/5/2026, bà Bạch Thị T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất của số tiền chưa thanh toán cho đến khi hoàn tất nghĩa vụ trả nợ hoặc thi hành án xong theo các điều khoản đã ký theo Hợp đồng tín dụng số 14216/22MBHĐTD ngày 17/05/2022. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.2 Về án phí: Bà Bạch Thị T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 23.655.000đ (Hai mươi ba triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí 22.595.000đ (Hai mươi hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0001544 ngày 09/3/2026 đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.

THẨM PHÁN

- VKS khu vực 4 – Nghệ An;
- Cơ quan THA Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu Hồ sơ.

Trần Thị Nghệ